

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NGOẠI GIAO

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

TRỊNH QUÂN

QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU
DƯỚI ẢNH HƯỞNG CỦA CHỦ NGHĨA DÂN TUÝ

Chuyên ngành: Quan hệ Quốc tế

Mã số: 9310206

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại Học viện Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học: GS. TS. VŨ DƯƠNG HUÂN

Phản biện 1: TS. Bùi Hải Thiêm
Học viện Ngoại giao

Phản biện 2: PGS.TS. Đặng Minh Đức
Viện Nghiên cứu châu Âu, Viện HLKHXHVN

Phản biện 3: PGS.TS. Nguyễn Thị Quế,
Viện QHQT, HVCTQGHCM

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp
học viện họp tại Học viện Ngoại giao

vào hồi giờ ngày tháng năm 2023

Có thể tìm hiểu Luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Ngoại giao

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Liên minh châu Âu (EU) là tổ chức liên chính phủ có vai trò quan trọng hàng đầu trong quan hệ quốc tế, đồng thời là một trong những mô hình liên kết khu vực thành công. Sự hội nhập khu vực sâu rộng của các nước thành viên EU dựa trên 03 lĩnh vực: kinh tế, chính trị - an ninh - đối ngoại, tư pháp - nội vụ. Tuy nhiên, quá trình hội nhập của EU và liên kết giữa các nước thành viên có thời điểm bị ảnh hưởng tiêu cực nghiêm trọng do những thách thức “từ bên ngoài” và mâu thuẫn nội khối do các cuộc khủng hoảng nợ công, khủng hoảng di cư, vấn đề khủng bố, việc Anh ra khỏi EU (Brexit), cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc (TQ) - Nga... làm gia tăng “tâm lý hoài nghi” của người dân đối với mô hình hội nhập. Trong bối cảnh đó, tại nhiều nước EU, các chính đảng theo chủ nghĩa dân túy (CNDT) với quan điểm bảo vệ giá trị truyền thống, bản sắc dân tộc, lợi ích cụ thể của người dân, chống nhập cư, hội nhập và nhất thể hóa khu vực... đã tranh thủ được sự ủng hộ của một bộ phận cử tri để trở dậy nắm giữ quyền lực chính trị tại một số nước thành viên và giành ghế trong Nghị viện châu Âu (EP). Mặc dù các đảng dân túy chưa thể thay thế hay áp đảo các chính đảng truyền thống, nhưng việc các đảng dân túy cầm quyền gây ra những tác động tiêu cực đến quá trình hoạch định, triển khai các trình chính sách hội nhập của EU và thúc đẩy vấn đề ly khai, bài ngoại, bảo hộ thương mại...

Đối với Việt Nam, EU là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu. Sau hơn 30 năm thiết lập quan hệ, hai bên ngày càng gắn bó chặt chẽ trên nhiều lĩnh vực. Việc ký kết Hiệp định khung Đối tác và Hợp tác toàn diện Việt Nam - EU (PCA - có hiệu lực tháng 10/2016), Hiệp định về việc Việt Nam tham gia các hoạt động quản lý khủng hoảng của EU (FPA - có hiệu lực tháng 5/2020), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA - có hiệu lực tháng 8/2020) giúp quan hệ Việt Nam - EU đang chuyển sang một giai

đoạn mới, toàn diện và sâu rộng chưa từng có.

Việc nghiên cứu những ảnh hưởng của CNDT tới quá trình hội nhập của EU trên các lĩnh vực trụ cột có ý nghĩa quan trọng và mang tính cấp thiết cao, góp phần làm rõ ảnh hưởng của một trào lưu chính trị trở dậy trở lại đối với chính sách và kết quả hội nhập của EU. Đồng thời, ảnh hưởng của CNDT tại EU cũng đặt ra cho Việt Nam một số vấn đề đáng chú ý trong xử lý quan hệ với EU và một số nước thành viên. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sinh (NCS) lựa chọn đề tài: *“Quá trình hội nhập của Liên minh châu Âu dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa dân túy”* làm đề tài luận án.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Qua nghiên cứu, rà soát nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án cho thấy:

(i) Đối tượng nghiên cứu là quá trình hội nhập khu vực của EU dưới ảnh hưởng của CNDT chưa thực sự được quan tâm, chú trọng nghiên cứu.

(ii) Hệ thống lý thuyết quan hệ quốc tế (QHQT) về hội nhập khu vực chủ yếu được dùng để luận giải các hiện tượng đã diễn ra đối với tiến trình hình thành và phát triển của EU. Chưa có nhiều công trình nghiên cứu dùng công cụ lý thuyết (trong đó có thuyết kiến tạo) làm cơ sở để luận giải về mối quan hệ giữa quá trình hội nhập và CNDT, cũng như phân tích, đánh giá về quá trình hoạch định và thực thi chính sách của EU dưới ảnh hưởng của các đảng dân túy.

Qua quá trình rà soát các công trình nghiên cứu liên quan đề tài, những vấn đề nêu trên đã gợi mở cho NCS hướng nghiên cứu mới, trong đó tập trung giải quyết một số vấn đề: (i) Hệ thống hoá cơ sở lý thuyết và thực tiễn về hội nhập khu vực của EU dưới ảnh hưởng của CNDT. Đây là nền tảng cho khung phân tích CNDT thông qua các đảng chính trị đã ảnh hưởng tới quá trình hoạch định, triển khai chính sách hội nhập của EU trên các lĩnh vực; (ii) Cập nhật, phân tích tình hình triển khai chính sách hội nhập của EU dưới ảnh hưởng của

CNDT trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, tư pháp - nội vụ; *(iii)* Dự báo tiến trình hội nhập khu vực của EU trong thời gian tới dưới ảnh hưởng của CNDT; *(iv)* Liên hệ thực tiễn hàm ý chính sách của Việt Nam trong quan hệ với EU, các nước thành viên có lực lượng dân tuý cảm quyền.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

- *Mục tiêu:* Nghiên cứu ảnh hưởng của CNDT đối với quá trình hội nhập khu vực của EU trên 03 lĩnh vực kinh tế, chính trị - an ninh - đối ngoại, tư pháp - nội vụ.

- *Nhiệm vụ:*

+ Hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về ảnh hưởng của CNDT trong quá trình hội nhập của EU;

+ Phân tích quá trình hội nhập của EU dưới ảnh hưởng của CNDT trên 03 lĩnh vực: kinh tế, chính trị - an ninh - đối ngoại, tư pháp – nội vụ;

+ Trên cơ sở dự báo ảnh hưởng của CNDT đối với quá trình hội nhập của EU thời gian tới, kiến nghị chính sách của Việt Nam trong quan hệ với EU và với các nước thành viên có các đảng dân tuý cảm quyền, có ảnh hưởng đối với quá trình hoạch định, thực thi chính sách.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:* Ảnh hưởng của CNDT đối với quá trình hội nhập của EU.

- *Phạm vi nghiên cứu:*

+ Về không gian: khu vực EU (bao gồm Anh trước Brexit).

+ Về thời gian: giai đoạn từ năm 2009 (kể từ khi Hiệp ước Lisbon chính thức có hiệu lực) đến tháng 01/2020 (Anh chính thức rời EU).

+ Về nội dung: luận án tập trung phân tích ảnh hưởng của CNDT tại 28 nước thành viên (bao gồm cả Anh trước Brexit) đến quá trình hội nhập của EU trên 03 lĩnh vực: *(i)* chính trị - an ninh - đối ngoại; *(ii)* kinh tế; *(iii)* tư pháp - nội vụ.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được xây dựng trên cơ sở vận dụng quan điểm, phương

pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lenin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và hệ thống quan điểm của Đảng về đối ngoại. Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

- *Phương pháp phân tích chính sách*: được áp dụng để phân tích, đánh giá ảnh hưởng của CNDT trong quá trình hoạch định, triển khai các chính sách hội nhập khu vực của EU trên các lĩnh vực, chủ yếu sử dụng ở Chương 2 và Chương 3 của luận án. Phương pháp này giúp cụ thể hoá khung phân tích là sự “trỗi dậy”, ảnh hưởng của các đảng dân túy trong EP và các cơ quan lãnh đạo của EU, nghị viện và chính quyền các nước thành viên, cũng như ở cấp địa phương đã ảnh hưởng tới quá trình hoạch định, triển khai chính sách hội nhập của EU và một số nước thành viên, nhất là sau các cuộc khủng hoảng ở cấp độ khu vực và trong phạm vi quốc gia.

- *Phương pháp phân tích tài liệu*: khảo sát, tìm kiếm, thu thập tài liệu, trên cơ sở đó phân tích, so sánh các kết quả nghiên cứu, số liệu, tài liệu có liên quan đến đề tài theo từng nội dung, vấn đề khoa học, từ đó tổng hợp, đánh giá rút ra những kết luận khoa học về nội dung nghiên cứu, sử dụng trong Chương 1, Chương 2, Chương 3.

- *Phương pháp nghiên cứu lịch sử, tổng hợp*: tiến hành nghiên cứu, phân tích làm rõ chính sách hội nhập của EU dưới ảnh hưởng của CNDT tại châu Âu, sử dụng ở Chương 2 và Chương 3.

- *Phương pháp nghiên cứu điển hình*: khảo sát, nghiên cứu tác động của CNDT đến quá trình hội nhập của EU trên 03 trụ cột chính trị - ngoại giao - an ninh, kinh tế, tư pháp – nội vụ. Dựa trên kết quả nghiên cứu điển hình để rút ra những kết luận khoa học về quá trình hội nhập của EU dưới ảnh hưởng của CNDT, sử dụng ở Chương 2, 3.

- *Phương pháp dự báo*: trên cơ sở phân tích và đánh giá thực trạng ở Chương 2, kết hợp tư duy khoa học, logic, tổng hợp, NCS dự báo xu hướng hội nhập của EU dưới tác động của CNDT thời gian tới, sử dụng ở Chương 3 của luận án.

6. Nguồn tài liệu

- Luận án sử dụng tài liệu gốc của EU và các nước thành viên EU, các tổ chức quốc tế, văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luận án khai thác sách, bài báo, báo cáo khoa học được công bố chính thức trong nước và ngoài nước; đề tài khoa học, chuyên đề nghiên cứu của Bộ Ngoại giao, viện nghiên cứu thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

- Luận án khai thác, sử dụng thông tin, số liệu từ trang tin điện tử, cổng thông tin điện tử của các tổ chức, viện nghiên cứu, hãng thông tấn, báo chí Việt Nam và quốc tế uy tín.

7. Những đóng góp của luận án

7.1. Đóng góp về khoa học

- Luận án là công trình nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực quan hệ quốc tế, song được tiếp cận mang tính liên ngành, tổng hợp các thông tin khoa học trên các phương diện lịch sử, chính trị học.

- Luận án là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống về vấn đề hội nhập khu vực của EU ; phân tích, đánh giá cụ thể về ảnh hưởng của CNDT tới quá trình hội nhập của EU trên 03 lĩnh vực kinh tế, chính trị - an ninh - đối ngoại giai đoạn 2009 - 2020.

7.2. Đóng góp về thực tiễn

- Luận án đóng góp một số khuyến nghị có cơ sở khoa học để xây dựng chính sách đối ngoại của Việt Nam với EU và các nước thành viên, nhất là trong bối cảnh CNDT có một số ảnh hưởng tới tình hình hội nhập của EU.

- Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu tại Việt Nam.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án gồm 03 chương.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT, THỰC TIỄN CỦA QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP VÀ CHỦ NGHĨA DÂN TÚY Ở EU

1.1. Cơ sở lý thuyết

1.1.1. Lý luận về chủ nghĩa khu vực và vấn đề hội nhập khu vực

1.1.1.1. Về chủ nghĩa khu vực, hội nhập khu vực

1.1.1.2. Một số lý thuyết về hội nhập của EU

NCS trình bày quan điểm của thuyết chức năng, thuyết tân chức năng, thuyết tân tự do, thuyết kiến tạo về quá trình hội nhập của EU.

Nhận xét chung về các lý thuyết hội nhập châu Âu: Không có lý thuyết nào có thể giải thích được hoàn toàn mọi diễn biến của quá trình hội nhập của châu Âu. Mỗi lý thuyết có thể phù hợp ở một giai đoạn hoặc một vài khía cạnh của tiến trình hội nhập. Chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tân tự do tập trung vào các yếu tố chính trị hoặc kinh tế, chủ nghĩa kiến tạo nhấn mạnh đến bản sắc. Trong thời kỳ toàn cầu hoá, khi các luật lệ, quy chuẩn cũ bị thách thức, ranh giới quốc gia có xu hướng “mờ nhạt” thì vấn đề “bản sắc” lại nổi lên. Sự hòa đồng bản sắc làm cho CNDT giảm khả năng lan toả ngược lại xung đột bản sắc kéo theo tư tưởng dân tộc, dân túy khác nhau. Thuyết kiến tạo đã có những luận giải đáng chú ý về vấn đề “bản sắc” - một trong những lý do cản trở quá trình hội nhập EU, góp phần giải thích mối quan hệ giữa quá trình hội nhập EU và CNDT là sự xung đột giữa “xây dựng bản sắc chung” (mục tiêu hội nhập của EU) và “bảo vệ bản sắc riêng của mỗi quốc gia” (quan điểm chính của CNDT).

1.1.2. Chủ nghĩa dân túy

* Nội hàm

Hiện giới nghiên cứu chưa thống nhất trong việc định nghĩa “chủ nghĩa dân túy”.

Thông qua các cách tiếp cận trên, NCS rút ra mang một số hàm ý chính về CNDT như sau: (i) đề cao việc ưu tiên bảo vệ quyền lợi của

một bộ phận dân chúng; (ii) đề cao hướng tới sự đối kháng lợi ích của đa số người dân với lợi ích của các nhóm tinh hoa trong xã hội (gồm những người thuộc chính đảng truyền thống trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, truyền thông và các thể chế cùng những cách thức/nguyên tắc vận hành; các chính phủ nước ngoài hoặc thể chế quốc tế/khu vực bị cho là gây lại đến lợi ích của một nước); (iii) thể hiện trạng thái bất mãn với nội dung và phương cách của chính trị và chính sách hiện hành; (iv) khi quan hệ quốc tế trở nên mở rộng, dân tụy từ khía cạnh đối nội có thể lan tỏa sang nhiều chính sách khác nhau, kể cả đối ngoại. Đây là tiếp cận xuyên suốt của NCS về CNĐT trong luận án này.

Có thể thấy, cách tiếp cận CNĐT là vấn đề khá đa dạng. Những khái niệm như chủ nghĩa dân tụy, phong trào dân tụy, hành động dân tụy, phát ngôn dân tụy... được đưa ra trong những bối cảnh, hành động khác nhau sẽ có cách hiểu và tác động khác nhau. Để phục vụ mục đích nghiên cứu của luận án, NCS sử dụng khái niệm “chủ nghĩa dân tụy” là một phong trào chính trị được dẫn dắt bởi các nhà lãnh đạo chính đảng có xu hướng, phong cách, cương lĩnh chính trị, chính sách mị dân nhằm lôi kéo, tranh thủ sự ủng hộ của tầng lớp cử tri bất mãn với lực lượng đảng phái truyền thống.

** Đặc điểm chung*

** Một số quan điểm của chủ nghĩa dân tụy*

- Quan điểm chống toàn cầu hoá văn hoá
- Quan điểm chống toàn cầu hóa kinh tế
- Quan điểm chống toàn cầu hóa chính trị

1.1.3. Mối liên hệ giữa quá trình hội nhập và chủ nghĩa dân tụy ở EU

Mối liên hệ giữa quá trình hội nhập và CNĐT ở EU có thể được luận giải thông qua chủ nghĩa kiến tạo trong quan hệ quốc tế, cụ thể: Việc chủ nghĩa kiến tạo nhấn mạnh vấn đề bản sắc, đi ngược lại với mục tiêu của quá trình hội nhập khi EU thúc giục chính phủ và người dân các nước hình thành, chấp nhận “bản sắc chung”; điều này cũng

tạo ra mâu thuẫn, sự đe dọa đối với bản sắc quốc gia của các nước thành viên. Quan điểm của CNDT lại thường tập trung vào các vấn đề văn hoá – xã hội, đề cao vai trò của yếu tố bản sắc riêng trong xã hội, chống lại việc lai tạp bản sắc, hay việc chấp nhận những yếu tố ngoại lai, từ đó hoà nhập và hình thành một bản sắc chung.

Dưới tác động của CNDT, một số chính đảng, thủ lĩnh chính trị ở các nước thành viên EU, nhất là các đảng cánh hữu và đảng đối lập đã tranh thủ tình hình khủng hoảng trong nước, tình hình khu vực bất ổn về kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội để thu hút cử tri thông qua bầu cử, trưng cầu dân ý...; bằng cương lĩnh tranh cử, chính sách, tuyên bố chính trị dân túy, từ đó có được sự ủng hộ của cử tri, thắng cử và cầm quyền. Các đảng dân túy này hoạch định và triển khai những chính sách dân túy làm ảnh hưởng tới một số chính sách đối nội, đối ngoại quốc gia, cũng như những chính sách chung của EU và trong EP. Do đó, một số chính sách thúc đẩy hội nhập của EU bị trì hoãn, chậm trễ, ảnh hưởng tiêu cực.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Quá trình hội nhập của các nước châu Âu dưới ảnh hưởng từ chủ nghĩa dân túy trước năm 2009

1.2.1.1. Quá trình hội nhập trước năm 2009

Giai đoạn trước năm 1950

Trước năm 1950, vấn đề hội nhập châu Âu vẫn còn khá mơ hồ nhưng đã bước đầu hình thành các tư tưởng lớn đặt nền móng cho những nguyên tắc trụ cột trong cấu trúc EU.

Giai đoạn 1950 - 1992

Về chính trị, giai đoạn 1950 - 1992 là khoảng thời gian tiền đề, chuẩn bị xây dựng, tích tụ sức mạnh của EU. Về chủ trương, một số nước Tây Âu đã tiên phong hội nhập thông qua hợp tác kinh tế, thương mại, tiến tới thành lập thị trường chung châu Âu. Về mô hình hoạt động, Cộng đồng Than & Thép (ECSC) là thể chế đa quốc gia đầu tiên tại khu vực sau Chiến tranh thế giới thứ II. Trong suốt 50 năm tồn tại, phát triển,

ECSC đã tăng cường gắn kết 06 nước thành viên, tích lũy kinh nghiệm cho việc mở rộng, hội nhập sâu hơn của các nước EU trong tương lai.

Giai đoạn 1992 - 2009

Trong giai đoạn này EU đẩy nhanh sự mở rộng và tính độc lập nhất định trong chính sách quốc phòng và đối ngoại. Một trong những bước tiến rõ rệt trong thời kỳ này phải kể đến việc thiết lập liên minh kinh tế - tiền tệ với đồng tiền chung Euro, liên minh chính trị với việc thực hiện một chính sách đối ngoại và an ninh chung. Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế cộng đồng đã tạo cơ sở để EU phát huy tiếng nói chung thống nhất và có sức ảnh hưởng đến bên ngoài khu vực và trên thế giới.

1.2.1.2. Chủ nghĩa dân túy ở EU trước năm 2009

Kể từ năm 1990, chủ nghĩa dân túy ngày càng được chú ý trong nền chính trị châu Âu, thường được liên kết với chủ nghĩa hoài nghi châu Âu và chủ nghĩa biệt lập. Áo, Đức, Bỉ và Đan Mạch có các đảng chính trị dân túy (H-G Betz 2004). Các đảng dân túy, dân tộc cực đoan tại các nước được thành lập từ tính “loại trừ”, cùng tồn tại với các chính sách chống nhập cư và đa dạng văn hóa. Phát biểu tại Nghị viện châu Âu năm 1995, Tổng thống Pháp Francois Mitterrand đề cập đến những thách thức trong tương lai đối với EU “*Chủ nghĩa dân túy, dân tộc cực đoan, đó chính là chiến tranh...*” (Joschka 2016). CNDT, dân tộc vị kỷ tồn tại âm ỉ trong lòng châu Âu, thể hiện qua một số sự kiện như cuộc khủng hoảng “Chiếc ghế trống” (1965), nội chiến ở Nam Tư (1991) hay bất ổn chính trị ở Đông Âu.

Sau cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008, người dân châu Âu nhận thức đây là hậu quả từ những quyết sách sai lầm của giới tinh hoa, là hệ quả của quá trình toàn cầu hoá châu Âu hoá, khiến đất nước họ chịu quá nhiều tác động, can thiệp từ bên ngoài (hàm ý các chính sách chung của EU), sự tự chủ dân tộc theo đó đã giảm đi đáng kể. Sau thất bại của bản Hiến pháp chung 2005, EU ra sức cải tổ bộ máy bằng một bản Hiệp ước cải cách mới, còn gọi là Hiệp ước Lisbon, nhưng

những nỗ lực này chưa đủ lấy lại lòng tin của người dân. Họ cho rằng EU chưa giải quyết tận gốc vấn đề khủng hoảng nợ công, phản ứng thiếu hiệu quả trước làn sóng di cư ồ ạt từ Trung Đông chảy vào châu Âu kéo theo nhiều hệ lụy về an ninh và phát triển xã hội

1.2.2. Nguyên nhân trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy ở châu Âu từ sau năm 2009

Một số nguyên nhân chủ yếu gồm: (i) sự trì trệ về kinh tế, sự già hóa dân số và mức thu nhập không tăng, đời sống người dân. (ii) toàn cầu hóa mang lại lợi ích chủ yếu cho các công ty lớn, công ty đa quốc gia, trong khi đó những người lao động thiếu việc làm hoặc tay nghề thấp bị mất việc. (iii) cách mạng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin đã thay đổi mọi mặt của đời sống, từ kinh tế đến quan hệ giữa con người. (iv) chính sách xã hội của các nước châu Âu đang phải đối mặt với nhiều thách thức, chi phí cho an sinh đối với người già, người tàn tật, thất nghiệp, hưu trí. (v) sự quan liêu xa rời và thiếu gần gũi với nhân dân của giới quan chức cầm quyền tại các nước châu Âu đã tạo ra một khoảng cách lớn giữa lợi ích và tiếng nói của người dân hoặc của một số tầng lớp dân cư với giới chức cầm quyền hoặc những người có quyền lực trong xã hội. (vi) vấn đề di cư, tị nạn đang tạo ra những khó khăn cho các nước châu Âu trong việc quản lý (nhất là nhập cư trái phép), khiến người dân ở các nước sở tại cảm thấy an ninh công cộng bị đe dọa. (vii) CNDT trỗi dậy tại châu Âu còn là hệ quả của “chiến tranh lạnh”.

CHƯƠNG 2:

ẢNH HƯỞNG CỦA CHỦ NGHĨA DÂN TUÝ TỚI QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP CỦA EU GIAI ĐOẠN 2009 - 2020

2.1. Lĩnh vực kinh tế

2.1.1. Mục tiêu và quá trình xây dựng, triển khai chính sách

Hiệp ước Lisbon, có hiệu lực từ năm 2009, có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình hội nhập kinh tế của EU. Hiệp ước kế thừa,

phát triển các mục tiêu hội nhập kinh tế như: xây dựng, củng cố Liên minh Kinh tế và Tiền tệ (EMU) đề ra từ Hiệp ước Maastricht (1992), vai trò của đồng tiền chung châu Âu (EURO), phát triển bền vững dựa trên nền tảng tăng trưởng - ổn định - gắn kết xã hội trong Hiệp ước Amsterdam (1997).

Trên cơ sở các mục tiêu đề ra, EU kiên trì thúc đẩy hợp tác, hội nhập kinh tế nội khối; đẩy mạnh thương mại toàn cầu. Bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống luật và chính sách chung trong các lĩnh vực quan trọng như tài chính - ngân hàng, thương mại, nông nghiệp, ngư nghiệp, giao thông vận tải, năng lượng, số hóa..., sau mỗi biến động lớn, đặc biệt là các cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ, di cư, EU cũng kịp thời đưa ra các chiến lược, chương trình, biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, phục hồi kinh tế, thương mại, nông nghiệp, chính sách cạnh tranh.

2.1.2. Ảnh hưởng của chủ nghĩa dân túy trong hội nhập kinh tế

Thứ nhất, CNDT đã cản trở việc hoạch định, triển khai chính sách chung và tiến trình liên kết EU trong lĩnh vực kinh tế, thương mại; làm ảnh hưởng sức mạnh kinh tế của EU, điển hình là việc Anh rời Liên minh, kéo theo nhiều hệ lụy về kinh tế - thương mại.

Thứ hai, chủ nghĩa dân túy châu Âu cũng tạo sức ép phải quay trở lại chủ nghĩa bảo hộ, đóng cửa thị trường, hạn chế liên kết - hội nhập kinh tế, giảm sự ủng hộ đối với tự do thương mại đa phương.

2.1.3. Kết quả hội nhập kinh tế

Trong giai đoạn 2009 - 2020, hội nhập kinh tế EU được tăng cường, đạt kết quả tích cực trong nhiều lĩnh vực, điển hình là việc xây dựng được thị trường chung lớn nhất thế giới, cho phép hầu hết hàng hóa, dịch vụ, tiền bạc và con người di chuyển tự do; hơn 340 triệu người sử dụng đồng tiền chung EURO giúp loại bỏ các nguy cơ về biến động tiền tệ. Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) là Liên minh tiền tệ thành công nhất, hình thành trên cơ sở các nước phối hợp chính sách tiền tệ với nhau, thoả thuận về dự trữ tiền tệ cũng như

phát hành đồng tiền chung. Ở cấp độ toàn cầu, EU là khối thương mại lớn nhất thế giới, thị trường nhập khẩu lớn của hơn 100 quốc gia. EU được xem như một mẫu hình thành công trong việc mang lại cho các thành viên những lợi ích từ quá trình toàn cầu hóa: thị trường liên kết rộng mở, cơ hội việc làm, cơ hội cạnh tranh và tăng trưởng, tạo ra luật chơi chung, đảm bảo bình đẳng cho tất cả các bên.

Trong giai đoạn EU gặp khó khăn, sự trỗi dậy của CNDT cùng các lực lượng phản đối hội nhập khác, như chủ nghĩa dân tộc cực hữu, tuy cơ bản không làm thay đổi các mục tiêu về liên kết kinh tế của EU song khiến quá trình này gặp nhiều khó khăn, bị cản trở, làm suy giảm nguồn lực, sức mạnh của khối. Đặc biệt, các lực lượng dân túy tập trung khoét sâu những tồn tại, khiếm khuyết của EU để gia tăng ảnh hưởng, làm trầm trọng hơn các cuộc khủng hoảng và làm giảm hiệu quả các chính sách, biện pháp ứng phó của Liên minh.

2.2. Lĩnh vực chính trị - an ninh - đối ngoại

2.2.1. Mục tiêu và quá trình xây dựng, triển khai chính sách

Mục tiêu hội nhập trong giai đoạn 2009 - 2020 kế thừa những mục tiêu hội nhập đề ra trong các Hiệp ước Maastricht (1992), Hiệp ước Amsterdam (1997), Hiệp ước Nice (2001). Tiếp đó, Hiệp ước Lisbon có hiệu lực từ tháng 12/2009, là bước phát triển mới, cụ thể: (i) Cải cách cơ cấu tổ chức bộ máy; (ii) Tăng tính minh bạch, dân chủ trong quá trình hoạch định chính sách; (iii) Hướng tới thống nhất chính sách an ninh và đối ngoại chung, cải thiện hình ảnh của EU trên trường quốc tế; (iv) Tăng cường vai trò của EP cũng như Nghị viện các nước thành viên trong quá trình hoạch định chính sách; (v) Thay đổi quan trọng trong chính sách quốc phòng và an ninh chung.

Để đạt được những mục tiêu đề ra, EU tích cực cải cách, chuyển đổi sâu rộng chưa từng có về thể chế, bao trùm các lĩnh vực, bảo vệ các thành tựu và quyền lợi của người dân, tạo ra một hệ thống thể chế và thay đổi quá trình làm luật nhằm tăng cường tính minh bạch và hiệu quả, cả cấp độ cao hơn về giám sát nghị viện và tính năng lực chịu

trách nhiệm một cách dân chủ. Cơ chế phối hợp chính sách chính thức và phi chính thức cho phép các chính phủ hành động như một khối thống nhất; có chính sách chung trên danh nghĩa EU ở từng lĩnh vực.

2.2.2. Ảnh hưởng của chủ nghĩa dân túy trong hội nhập chính trị – an ninh - đối ngoại

Thứ nhất, CNDT cản trở việc hoạch định chính sách chung và tiến trình nhất thể hoá châu Âu

Thứ hai, CNDT tác động tiêu cực đến môi trường an ninh, sự phát triển của các nước thành viên, cổ xúy phong trào ly khai

Thứ ba, CNDT cản trở việc triển khai chính sách đối ngoại – an ninh chung, ảnh hưởng tiêu cực đến vị thế của EU.

Tuy nhiên, CNDT cũng có tác động tích cực nhất định khi thúc đẩy cải cách thể chế và chính sách.

2.2.3. Kết quả hội nhập chính trị - an ninh - đối ngoại

Trong giai đoạn 2009 - 2009, EU cơ bản đạt được mục tiêu hội nhập trong lĩnh vực này, phát huy hiệu quả vai trò của sức mạnh mềm, thu hút thành viên mới gia nhập (Croatia) và đồng minh, tạo dựng một bản sắc chung của EU; tuy nhiên quá trình không phải lúc nào cũng diễn ra suôn sẻ.

Về thể chế - chính trị, sau Hiệp ước Lisbon, EU tiếp tục phát triển theo mô hình "nhà nước liên bang pháp quyền khu vực". Quá trình hội nhập cho thấy phần lớn quốc gia thành viên đã vượt qua ý niệm về "chủ quyền quốc gia" tối thượng để đi tới khát vọng xây dựng một "Liên minh châu Âu" thực sự. Trong quá trình đó, EU cũng gặp những cản trở nhất định, bao gồm CNDT. Đáng chú ý, dưới tác động của yếu tố cá nhân dân túy (Boris Johnson), đảng dân túy (UKIP) và giới truyền thông dân túy tại Anh, Brexit là bước lùi trong lịch sử phát triển và hội nhập của EU.

Về an ninh – đối ngoại, sau Hiệp ước Lisbon, EU từng bước hình thành và hoàn thiện các cơ quan chuyên trách về đối ngoại (EEAS), đưa ra các chiến lược toàn cầu để tăng cường ảnh hưởng quốc

tế. Trong đó, Brexit (một trong những hệ quả của CNDT) lại tạo động lực đáng kể để châu Âu đạt bước tiến mới trong tiến trình này khi khiến EU nhận thấy cần nỗ lực hơn nữa để lấp đầy khoảng trống do Anh để lại, đồng thời mang tính “răn đe” đối với phong trào dân túy, hoài nghi châu Âu ở các nước. Tuy nhiên, giai đoạn 2009 - 2020, CNDT từng tạo lực cản lớn, thậm chí đe dọa phá vỡ tiến trình này. CFSP/CSDP có nguy cơ không thể tiếp tục triển khai

2.3. Lĩnh vực tư pháp - nội vụ

2.3.1. Mục tiêu và quá trình xây dựng, triển khai chính sách

Trong giai đoạn 2009 – 2020, Hiệp ước Lisbon đã mở rộng nguyên tắc “cộng đồng” đối với hầu hết các lĩnh vực hợp tác tồn tại trong trụ cột tư pháp - nội vụ ở các văn bản pháp lý trước đó (Hiệp ước Maastricht, Amsterdam...). EU xác định ưu tiên trong các lĩnh vực cụ thể: (i) *Về bảo vệ và thúc đẩy các quyền cơ bản*: ở cả trong và ngoài EU, đặc biệt là bảo vệ dữ liệu với mục tiêu thiết lập một khuôn khổ chung (cơ chế này có hiệu lực từ tháng 5/2016); (ii) *Về di trú, tị nạn và biên giới*: tận dụng lợi ích những người di cư hợp pháp, đồng thời giải quyết nhập cư bất hợp pháp trên nguyên tắc đoàn kết và chia sẻ trách nhiệm công bằng; chú trọng hợp tác với các quốc gia xuất phát và các quốc gia trung chuyển của người nhập cư để giải quyết triệt để tình trạng này; tăng cường giám sát và quản lý biên giới chung, tận dụng hiệu quả hơn sự hỗ trợ của Cơ quan bảo vệ bờ biển và biên giới châu Âu (Frontex), Hệ thống giám sát biên giới châu Âu (Eurosur), hiện đại hóa chính sách cấp thị thực chung; (iii) *Về phòng chống khủng bố và tội phạm*: sử dụng tất cả các công cụ về hợp tác tư pháp và cảnh sát trong lĩnh vực này; củng cố vai trò của Cơ quan Cảnh sát châu Âu (Europol), Cơ quan Hợp tác tư pháp châu Âu (Eurojust); (iv) *Về hợp tác tư pháp*: thúc đẩy sự nhất quán và rõ ràng của luật pháp của EU, đơn giản hóa việc tiếp cận hệ thống tư pháp, tăng cường sự công nhận lẫn nhau đối với các quyết định của cơ quan tư pháp giữa các nước thành viên; gia tăng các hoạt động hợp tác xuyên biên giới; thúc đẩy

đàm phán về Văn phòng Công tố EU; (v) *Về đi lại tự do*: bảo vệ quyền đi lại tự do và cư trú, làm việc của công dân EU tại các nước thành viên.

2.3.2. Ảnh hưởng của chủ nghĩa dân túy trong hội nhập tư pháp - nội vụ

Thứ nhất, các đảng dân túy tham gia vào hệ thống các thể chế ở cấp độ Liên minh cũng như quốc gia, tác động đến việc xây dựng luật pháp và các chính sách chung về tư pháp và nội vụ trong EU; gây chia rẽ, cản trở, thậm chí thách thức, làm thất bại việc triển khai một số chính sách quan trọng của khối.

Thứ hai, đảng dân túy tại các nước cũng gây ảnh hưởng đáng kể đến sự vận hành, hiệu quả hoạt động của các thể chế của EU.

Thứ ba, CNDT gắn với chủ nghĩa dân tộc làm suy yếu sự đoàn kết giữa các nước thành viên, gia tăng sự phân cực trong nội bộ, thách thức, đe dọa các giá trị cốt lõi, hệ thống luật pháp của EU.

Thứ tư, quá trình hội nhập của EU cũng tác động nhất định đến quá trình hình thành, phát triển của xu hướng dân túy tại châu Âu.

2.3.3. Kết quả hội nhập tư pháp - nội vụ

Về tổng thể, EU đạt kết quả tích cực trên 03 lĩnh vực chính: xây dựng luật pháp, hoàn thiện thể chế; phối hợp triển khai hoạt động trên thực tế và trao đổi thông tin, dữ liệu, cụ thể: *(i)* EU đã thông qua nhiều chính sách và công cụ pháp lý quan trọng như Chỉ thị 2013/33/EU của EP về tiêu chuẩn tiếp nhận người xin tị nạn...; *(ii)* tăng cường hoạt động hợp tác giữa các cơ quan nội vụ của EU. Liên minh đã thành lập hàng chục cơ quan để thực thi, kiểm soát, giám sát, thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác về tư pháp và nội vụ; *(iii)* EU đã thiết lập nhiều công cụ phục vụ việc chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa cơ quan thực thi pháp luật của các nước thành viên.

Tuy nhiên, việc xây dựng một khu vực tự do, an ninh và công lý ở châu Âu vẫn còn nhiều hạn chế so với mục tiêu đề ra do chịu ảnh hưởng khá rõ nét từ các lực lượng dân túy trở dậy ở châu Âu trong giai đoạn này, điển hình là mâu thuẫn nội khối kéo dài, hạn chế kết

quả hoạch định, triển khai chính sách nhập cư và tị nạn; lòng tin trong hoạt động hợp tác tư pháp - nội vụ suy giảm. Kể từ năm 2015, EU đã đưa ra 10 dự luật cải cách các quy định về nhập cư và tị nạn, như cơ chế phân bổ người nhập cư tự nguyện, Hiệp ước mới về di cư và tị nạn (2020)... song mới đạt tiến triển thực chất trong đàm phán 03 dự luật.

CHƯƠNG 3:

ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO QUÁ TRÌNH EU HỘI NHẬP DƯỚI ẢNH HƯỞNG CỦA CHỦ NGHĨA DÂN TUÝ VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH VỚI VIỆT NAM

3.1. Đánh giá về ảnh hưởng của chủ nghĩa dân túy tới hội nhập EU giai đoạn 2009 – 2020

Một là, trong giai đoạn 2009 - 2020, CNDT đã ảnh hưởng đến quá trình hội nhập của EU một cách sâu sắc và rõ nét hơn so với thời gian trước đó khi khai thác đa dạng các vấn đề xã hội phục vụ những quan điểm phản hội nhập khu vực.

Hai là, giai đoạn 2009 - 2020, CNDT đã tác động đến tiến trình hội nhập EU trên cả ba lĩnh vực kinh tế, chính trị - an ninh - đối ngoại và tư pháp - nội vụ. Về cơ bản, mặc dù CNDT không làm thay đổi mục tiêu, bản chất hội nhập của EU, song nó đã góp phần tạo ra những rào cản, hệ lụy, làm chậm tiến độ hội nhập, thể hiện rõ nét nhất trên lĩnh vực kinh tế.

Ba là, CNDT tại các khu vực ở châu Âu có đặc điểm, mục tiêu và mức độ ảnh hưởng khác nhau đến quá trình hội nhập của EU.

Bốn là, quá trình hội nhập của EU bị tác động bởi nhiều yếu tố, trong đó CNDT là thách thức không xuyên suốt, thường biểu hiện thông qua những phong trào có mức độ ảnh hưởng nhất định trong từng giai đoạn cụ thể, gắn liền với các cuộc khủng hoảng.

3.2. Cơ sở dự báo

3.2.1. Tình hình thế giới

Tình hình thế giới và khu vực thời gian qua đã trải qua nhiều biến động lớn, chưa có tiền lệ trong lịch sử, mang theo những hệ lụy, tác động sâu sắc đến tình hình kinh tế - xã hội toàn thế giới đồng thời tác động mạnh mẽ đến bức tranh địa chính trị toàn cầu, ảnh hưởng đến tương quan lực lượng giữa các cường quốc cũng như tác động trực tiếp và gián tiếp đến thế và lực của EU và các nước thành viên, trong đó đáng chú ý là sự phân bổ sức mạnh toàn cầu.

3.2.2. Tình hình EU

Thời gian tới, EU nhiều khả năng sẽ tìm cách củng cố, tăng cường đồng thời cả về thế và lực; tích cực tìm điểm cân bằng để giải quyết các cản trở trong phát triển nội lực cũng như trong thúc đẩy quan hệ với bên ngoài; tranh thủ tính dẫn dắt của các quốc gia thành viên đầu tàu trong những lĩnh vực then chốt, kể cả trong các quan hệ đối ngoại và an ninh quốc phòng, tạo động lực cho hợp tác, phối hợp nội Khối; tăng cường hiện diện và thể hiện tiếng nói, đưa ra các sáng kiến đối với các vấn đề quốc tế, khu vực. Cách tiếp cận của EU sẽ ngày càng đan xen văn hóa chiến lược cũng như cách tiếp cận thực dụng, theo đuổi các mục tiêu “sức mạnh thông minh”, song cân đo theo tương quan lực lượng và đan xen lợi ích ưu tiên của mình.

3.2.3. Xu hướng vận động của chủ nghĩa dân túy

Các phong trào dân túy ở EU có khả năng sẽ phát triển ở mức độ chùng mực, tiếp tục duy trì ở một số nước, nhưng xu thế giảm tầm ảnh hưởng ở nhiều nước còn lại và ở toàn khu vực.

Các lý do chính là cơ sở dự báo về sự vận động của CNDT ở EU thời gian tới: (i) bản chất của các đảng dân túy là chống lại chính quyền (anti-establishment), nên về cơ bản sự ủng hộ của dân chúng dành cho những lực lượng này sẽ được duy trì khi các đảng dân túy còn thuộc phe đối lập, để cử tri tranh thủ sức ép từ phe dân túy nhằm đòi quyền lợi cho chính mình; (ii) bài học của nhiều tiến

trình liên kết, nhất là hội nhập EU cho thấy mỗi khi EU rơi vào khó khăn, khủng hoảng nghiêm trọng, phần lớn đều làm nảy sinh nhận thức và ý chí chung để vượt qua; (iii) đa số các cử tri EU, nhất là giới trẻ có cái nhìn tích cực về châu Âu, ủng hộ hội nhập vì tạo cơ hội cho họ làm việc, phát triển; (iv) trào lưu dân tộc, dân túy hiện nay chưa đảo ngược được xu thế khách quan là hòa bình, hội nhập và hợp tác cùng có lợi; sự hòa hợp giữa các dân tộc và xu hướng chống chủ nghĩa độc quyền, bảo hộ là những đường lối tích cực mà các quốc gia đang theo đuổi, cũng như chưa thể đảo ngược được các luồng chính trị truyền thống trong đời sống chính trị của mỗi quốc gia và quốc tế.

3.3. Dự báo xu hướng hội nhập của EU dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa dân túy

Kết quả hội nhập châu Âu trong những thập kỷ qua cho thấy, dù xu hướng củng cố đoàn kết nội bộ, thúc đẩy hội nhập nội khối sâu rộng là chủ đạo, song không thể không tính đến các tác động tương đối rõ nét của các lực lượng dân túy đối với tiến trình này cả trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai. Thực trạng trên khiến một số nhà nghiên cứu cảnh báo về kịch bản một châu Âu thất bại, tan rã do chủ nghĩa dân túy lớn mạnh, thay thế các lực lượng chính trị hiện nay để trở thành tư tưởng chủ đạo tại EU và phần lớn các nước thành viên. Tuy nhiên, nhiều khả năng quá trình hội nhập châu Âu sẽ tiếp tục được thúc đẩy, đạt kết quả tích cực trên nhiều mặt; trong đó, phong trào dân túy chỉ có ảnh hưởng ở mức độ chùng mực đối với tiến trình này, tuy tiếp tục tồn tại như một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị và mạng lưới xã hội châu Âu song không đồng đều ở các quốc gia.

3.4. Hàm ý chính sách với Việt Nam

3.4.1. Thực trạng quan hệ Việt Nam - EU

Trong giai đoạn 2009 - 2020, quan hệ Việt Nam - EU được củng cố, tăng cường trên nhiều lĩnh vực với các dấu mốc quan trọng như việc ký kết Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện EU - Việt

Nam (6/2012), Hiệp định Thương mại tự do EU - Việt Nam (8/2019, được phê chuẩn và chính thức có hiệu lực từ tháng 8/2020), Hiệp định về thiết lập khuôn khổ tham gia của Việt Nam vào các hoạt động quản lý khủng hoảng của EU (10/2019)... Mặc dù vậy, quan hệ Việt Nam với EU cũng tồn tại một số hạn chế, bất cập, trong đó các đảng phái dân túy tạo ra những tác động cả trực tiếp và gián tiếp đến quan hệ song phương.

3.4.2. Hàm ý chính sách trong quan hệ với EU

Về chính trị - an ninh, Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh hợp tác chính trị thông qua những chuyến thăm cấp cao, trao đổi đoàn các cấp, triển khai các cơ chế hợp tác song phương thường xuyên và hiệu quả. Song song với việc thúc đẩy quan hệ với EU với tư cách là một tổ chức khu vực, Việt Nam cần tiếp tục quan tâm phát triển quan hệ đối tác chiến lược với các quốc gia chủ chốt châu Âu, trong đó có lãnh đạo các đảng cầm quyền, đảng cánh tả nhằm thúc đẩy hợp tác với các đối tác chiến lược theo lĩnh vực.

Trên các diễn đàn đa phương, Việt Nam cần phối hợp với EU và các nước lớn trong EU chủ động tham gia, tích cực trao đổi, phối hợp lập trường trong các vấn đề có đồng quan điểm, lợi ích song trùng; tạo ra lợi ích đan xen trong các chính sách trên trường quốc tế, nhất là vấn đề hòa bình, phát triển, an ninh và ứng phó với các thách thức toàn cầu. Trong khuôn khổ hợp tác ASEAN - EU, với tư cách là một thành viên chủ động, tích cực, có trách nhiệm của ASEAN, Việt Nam cần tranh thủ sự hỗ trợ của EU để phát huy các sáng kiến, ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, đặc biệt thúc đẩy liên kết kinh tế - thương mại, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước ASEAN; lấy lợi ích của quan hệ với ASEAN để hỗ trợ cho lợi ích quan hệ của EU với Việt Nam.

Về kinh tế, ưu tiên xem xét giải quyết một số vướng mắc của EU về thương mại, đầu tư trên cơ sở đảm bảo lợi ích quốc gia, tranh thủ xu hướng đa phương và thực dụng trong chính sách đối ngoại,

ngoại giao kinh tế của EU nhằm tạo thuận lợi cho việc thực thi Hiệp định EVFTA; đồng thời, chủ động các giải pháp kỹ thuật không để EU sử dụng các cam kết về lao động, phát triển bền vững gây sức ép, can thiệp nội bộ ta. Tích cực vận động phê chuẩn EVIPA, các bộ, ban, ngành cần xây dựng chiến lược kinh tế - thương mại tổng thể của Việt Nam với thị trường EU nhằm tận dụng triệt để những cơ hội EVFTA mang lại.

Về vấn đề dân chủ, nhân quyền, nhập cư, chủ động trao đổi, cung cấp thông tin định kỳ cho phía EU; xử lý linh hoạt, kịp thời, thoả đáng các vấn đề, vụ việc EU quan tâm, tránh gây ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ song phương; nghiên cứu đề xuất hợp tác trong một số lĩnh vực phù hợp ưu tiên, chính sách của ta như phối hợp phòng chống tội phạm buôn bán người, thúc đẩy di cư hợp pháp, trật tự và an toàn, đào tạo lao động, giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới... qua đó, giảm bớt các quan tâm tiêu cực về dân chủ, nhân quyền, giảm bớt sức ép của EU.

3.4.3. Hàm ý chính sách trong quan hệ với các nước thành viên

Thứ nhất, nghiên cứu kỹ, từ đó quan tâm tranh thủ nhóm nghị sỹ dân túy trong EP và Nghị viện các nước thành viên để họ ủng hộ quan hệ với Việt Nam.

Thứ hai, chú trọng xử lý khéo léo các vấn đề liên quan dân chủ - nhân quyền, di cư - nhập cư bất hợp pháp do đây là vấn đề các đảng phái dân túy thường xuyên lợi dụng để phản đối chính sách, thực hiện các diễn ngôn chính trị có thể gây bất lợi cho Việt Nam.

Thứ ba, tranh thủ vai trò của các nước có vị thế nòng cốt, dẫn dắt, có tiếng nói quan trọng trong EU, gồm nhóm nước mà Việt Nam có quan hệ đối tác chiến lược (Đức, Pháp, Italia, Tây Ban Nha), đối tác toàn diện (Đan Mạch), đối tác chiến lược lĩnh vực (Hà Lan), hợp tác nhiều mặt (Thụy Điển, Phần Lan, Áo...) và các nước bạn bè truyền thống (Ba Lan, Hungary, Rumani, Séc

Thứ tư, tiếp tục hiện phương châm hóa, đa dạng hóa đối tác,

hình thức đầu tư, đan xen lợi ích trong hợp tác nước ngoài; một mặt, tranh thủ xu thế chuyển dịch dòng vốn, chuyển dịch chuỗi sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, làn sóng thương mại - đầu tư toàn cầu để thu hút đầu tư chất lượng cao; mặt khác, thúc đẩy để Nghị viện các nước thành viên EU hoàn tất quá trình phê chuẩn và sớm đưa hiệp định EVIPA vào thực hiện, tạo động lực thu hút đầu tư chất lượng cao từ các nước EU vào những ngành đóng góp thiết thực cho phát triển kinh tế xanh và bền vững, cải thiện môi trường đầu tư, hướng tới các chuẩn mực quốc tế về bảo hộ đầu tư nước ngoài.

Thứ năm, quan tâm hỗ trợ các nhóm cộng đồng người Việt tại châu Âu, nhất là số có thể bị ảnh hưởng do chính sách nhập cư, bài ngoại tại các nước có đảng dân túy cầm quyền, kịp thời đề nghị chính quyền các nước hỗ trợ, giải quyết khó khăn, thúc đẩy hội nhập sâu vào đời sống xã hội sở tại.

KẾT LUẬN

1. Luận án nghiên cứu về ảnh hưởng của CNDT đến quá trình hội nhập châu Âu trong bối cảnh tồn tại nhiều quan điểm, học thuyết khác nhau luận giải về hội nhập khu vực cũng như khái niệm, nội hàm của CNDT. Trên cơ sở đánh giá, nghiên cứu kỹ lưỡng, NCS lựa chọn cách tiếp cận xuyên suốt đối với CNDT dưới góc độ một phong trào phản kháng lực lượng chính trị truyền thống, đề cao lợi ích người dân trong mối quan hệ đối lập với giới tinh hoa; đồng thời, sử dụng chủ yếu thuyết kiến tạo để tập trung phân tích, làm rõ tác động và ảnh hưởng của CNDT đến tiến trình nhất thể hoá châu Âu thông qua mâu thuẫn mang tính bản chất giữa một bên đại diện cho các lực lượng chính trị ủng hộ, bảo vệ bản sắc, lợi ích riêng của quốc gia, dân tộc với một bên chủ trương xây dựng hệ thống giá trị chung, coi đây là mục tiêu cao nhất, đồng thời cũng là kết quả của quá trình hội nhập.

Dù đã trở thành một hình mẫu tiêu biểu của hội nhập khu vực, song trong quá trình hình thành và phát triển, EU chịu tác động đáng kể từ các đảng dân túy, vốn tồn tại như một bộ phận của hệ thống chính trị châu Âu với quan điểm “cốt lõi” phản đối hội nhập. Các đảng phái dân túy sử dụng các luận điểm chống hội nhập về kinh tế, chính trị, văn hoá để thu hút cử tri; tận dụng tình hình bất ổn cùng những hạn chế, khiếm khuyết của mô hình liên kết EU để gia tăng ảnh hưởng, từ đó tác động tới quá trình hoạch định, triển khai chính sách hội nhập nội khối. Tuy vậy, ảnh hưởng của CNDT mang tính chu kỳ, thể hiện rõ nét nhất ở những giai đoạn EU gặp khó khăn, khủng hoảng, buộc phải xem xét lại, thậm chí đảo ngược chính sách hội nhập trong một số lĩnh vực.

Trong giai đoạn từ khi Hiệp ước Lisbon có hiệu lực (2009) cho đến năm 2020, các đảng dân túy ở EU “trỗi dậy” một cách mạnh mẽ do sự suy yếu, thất bại của các đảng chính trị truyền thống cũng như các thể chế của EU và các nước thành viên trong ứng phó với các cuộc khủng hoảng tài chính, nhập cư, chủ nghĩa khủng bố. Các đảng dân túy đã triệt để khai thác sự thất vọng của người dân đối với các thể chế

chính trị truyền thống do đời sống khó khăn, an sinh xã hội, an ninh không được đảm bảo trong giai đoạn này.

2. Quá trình hội nhập EU trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị - an ninh - đối ngoại và tư pháp - nội vụ tiếp tục được tăng cường sau khi Hiệp ước Lisbon chính thức có hiệu lực vào năm 2009. EU duy trì mức độ liên kết chặt chẽ về kinh tế - thương mại, củng cố vị thế thị trường chung và khối thương mại lớn nhất thế giới, vốn là nền tảng “sức mạnh mềm” của khối; bên cạnh đó, hệ thống thể chế, cơ chế hoạch định, triển khai chính sách được hoàn thiện theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả; tăng cường xây dựng một khu vực châu Âu tự do, an ninh và công lý. Tuy nhiên, sự trỗi dậy của CNDT trong giai đoạn này tạo ra những tác động sâu sắc và rõ nét hơn đối với tiến trình hội nhập EU so với thời điểm trước đó; về cơ bản là ảnh hưởng không thuận song cũng thúc đẩy hội nhập trong một số lĩnh vực nhất định.

Về kinh tế, CNDT tạo rào cản đối với tiến trình liên kết kinh tế EU thông qua việc thúc đẩy xu hướng bảo hộ, tác động tiêu cực đến thị trường nội khối cũng như hạn chế kết quả hội nhập kinh tế quốc tế của khối; khoét sâu tồn tại, khiếm khuyết của EU khiến các cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính nội khối trầm trọng, kéo dài hơn. Điều này góp phần làm suy giảm sức mạnh, khả năng và lợi thế cạnh tranh của nền kinh tế EU.

Về chính trị - an ninh - đối ngoại, sự gia tăng ảnh hưởng của các đảng dân túy trên chính trường châu Âu cũng như tại các nước thành viên EU làm cho quá trình thống nhất mục tiêu, chính sách hội nhập trở nên khó khăn hơn; môi trường trường an ninh, chính trị nhiều nước diễn biến phức tạp, có thời điểm thúc đẩy phong trào ly khai hay xu hướng vị kỷ quốc gia, dân tộc. Mặc dù vậy, các đảng dân túy cũng giúp tăng cường quá trình dân chủ hoá EU, tạo bước phát triển đáng khích lệ về hợp tác an ninh - quốc phòng nội khối.

Về tư pháp - nội vụ, CNDT thách thức, đe dọa hệ thống quan điểm, giá trị cốt lõi và luật pháp của EU; gây chia rẽ, mâu thuẫn nội bộ, qua đó cản trở, thậm chí làm thất bại việc triển khai một số chính sách quan trọng của khối, nhất là các vấn đề di cư, tị nạn, việc tuân thủ

quy định chung của khối. Song, CNDT cũng giúp cải thiện lòng tin, khuyến khích người dân tham gia vào các công việc chung của EU.

3. Thời gian tới, quá trình hội nhập EU chịu tác động đan xen, đa chiều từ xu hướng chuyển dịch quyền lực từ Tây sang Đông, mâu thuẫn lợi ích, cạnh tranh, đối đầu nước lớn ngày càng gay gắt và vai trò ngày càng quan trọng của các vấn đề an ninh truyền thông cùng cùng cuộc cách mạng 4.0. Mục tiêu củng cố đoàn kết nội bộ, thúc đẩy hội nhập sâu rộng nhằm tăng cường sức mạnh nội khối đi đôi với nâng cao vai trò, vị thế quốc tế của EU sẽ vẫn nhận được sự ủng hộ của đa số chính giới và người dân châu Âu; song mâu thuẫn nội bộ kéo dài, điển hình liên quan vấn đề nhập cư, dân chủ, pháp quyền cùng cuộc khủng hoảng “kép” dịch bệnh COVID-19 và xung đột tại Ukraine tiếp tục tạo điều kiện cho CNDT phát triển. Tuy vậy, các phong trào dân túy trong EU sẽ phát triển có chừng mực, duy trì tác động mang tính chu kỳ tới tiến trình nhất thể hoá châu Âu, chỉ nổi lên tại một số khu vực và ở một số thời điểm nhất định, đặc biệt khi EU gặp khó khăn lớn hay rơi vào tình trạng khủng hoảng.

Trong bối cảnh trên, Việt Nam cần tiếp tục tăng cường quan hệ thực chất với EU và các nước thành viên, nhất là số quốc gia chủ chốt trong tổng thể chính sách đối ngoại; tập trung vận động EU sớm phê chuẩn Hiệp định EVIPA, phối hợp triển khai hiệu quả các Hiệp định PCA, EVFTA, FPA; đẩy mạnh hợp tác trong các vấn đề có đồng quan điểm và lợi ích song trùng trên các diễn đàn, khuôn khổ song phương cũng như đa phương; tranh thủ hiệu quả vốn đầu tư cũng như công nghệ tiên tiến của EU trong các lĩnh vực chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Bên cạnh đó, cần quan tâm tranh thủ nhóm nghị sỹ dân túy trong EP và Nghị viện các nước thành viên; chú trọng xử lý khéo léo các vấn đề liên quan dân chủ - nhân quyền, di cư - nhập cư bất hợp pháp trong quan hệ với EU; củng cố quan hệ, phát huy vai trò của số thành viên nòng cốt và bạn bè truyền thống trong EU; quan tâm hỗ trợ các nhóm cộng đồng người Việt tại châu Âu bị ảnh hưởng do chính sách nhập cư, bài ngoại tại các nước có đảng dân túy cầm quyền./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ

1. Trịnh Quân, 2019, “Sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy ở Ba Lan những năm gần đây”, *Tạp chí nghiên cứu châu Âu*, số 2 (221) 2019, ISSN: 0868-3581.’
2. Trịnh Quân, 2021, “The Impact of Populism on Brexit”, *International Conference Proceedings “the Security and Development Issues in the New Situations”*, ISBN: 978-604-345-113-9, tr. 381 - 394.
3. Trịnh Quân, Lê Đức Anh, 2021, “The Impact of Populism on Policy Responses to Covid-19 in Europe”, *Kỷ yếu hội thảo quốc tế “COVID-19 và Quan hệ quốc tế”*, ISBN: 978-604-365-963-4, tr. 171 – 190.